TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 261/2019/DS-PT
Ngày 03 – 10 – 2019
V/v tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út
Ông Phạm Việt Trung

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trần Văn Len - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 206/2019/TLPT-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2019/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 196/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T1, sinh năm 1956 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T1: Ông Lê Thanh Th, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thanh Th - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lâm Tấn K, sinh năm 1963 (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1989 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà S: Ông Lâm Tấn K

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV.

Địa chỉ: phường CN, quận HK, Thành phố H (Vắng mặt).

3. Phòng Công chứng số 1, tỉnh C.

Địa chỉ: phường 5, thành phố C, tỉnh C (Vắng mặt)

- *Người kháng cáo*: Bà Lê Thị T1, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Bà Võ Thị T1 trình bày:*

Ngày 12/7/2017, bà khởi kiện ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S về việc ông K, bà S nợ bà số tiền vay và tiền hụi 800.000.000 đồng, đã được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết. Trong thời gian đó, bà có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngăn chặn ông K, bà S chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác. Phần đất thứ nhất diện tích 12.051m^2 do ông Lâm Tấn K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ), phần đất thứ 2 diện tích 18.800m^2 do ông Lâm Thành H đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ, nhưng ông K vẫn chuyển nhượng phần đất này cho bà Nguyễn Thị Kim T2 trong khi Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 209 ngày 18/9/2017. Ông Lâm Tấn K chuyển nhượng đất cho bà Nguyễn Thị Kim T2 là tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Bà T1 khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 6831 ngày 19/9/2017 được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh C ký kết giữa ông Lâm Tấn K với bà Nguyễn Thị Kim T2.

- *Ông Lâm Tấn K trình bày:*

Theo quyết định thỏa thuận số 35 ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, buộc ông K và bà S trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV (Ngân hàng) số tiền 456.500.000 đồng. Do không có tiền thanh toán nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời thi hành án tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 12.051m^2 đứng tên ông Lâm Tấn K và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 18.800m^2 đứng tên ông Lâm Thành H. Ngân hàng có làm việc với ông K, yêu cầu ông tìm người sang đất để thanh toán nợ cho Ngân hàng, nếu không có người sang thì Thi hành án sẽ tiến hành bán tài sản thế chấp của ông để thanh toán nợ cho Ngân hàng, nên ông K kêu bà T2 sang đất và bà T2 đã đồng ý. Ông K và bà T2 trực tiếp đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV để thỏa thuận việc thanh toán nợ cho Ngân hàng. Ngày 13/9/2017, bà T2 trực tiếp nộp cho Ngân hàng số tiền 456.675.000 đồng để thanh toán nợ cho ông K. Ngân hàng đã trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K và Ngân hàng đã rút lại đơn yêu cầu thi hành án, được Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời ban hành quyết định đình chỉ thi hành án số 56 ngày 18/9/2017. Ngày 19/9/2017 ông K và bà T2 đến Phòng Công chứng số 1 tỉnh C công chứng hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ. Sau đó, bà Võ Thị T1 khởi kiện ông K, bà S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi. Ngày 18/9/2017, Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với 02 phần đất trước đó ông đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần LV, nhưng Tòa án giao quyết định cho con dâu ông nhận thay. Sau khi biết được quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, thì trước đó vào ngày 19/9/2017 ông đã chuyển nhượng diện tích đất 11.612,3m^2 cho bà Nguyễn Thị

Kim T2, đã được công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phòng Công chứng số 1 tỉnh C. Ông K xác định ông chuyển nhượng đất cho bà T2 là tài sản chế chấp cho Ngân hàng, do Ngân hàng yêu cầu ông tìm người sang đất nếu không thì sẽ bị kê biên để thi hành án, ông với Ngân hàng và bà T2 thống nhất cho bà T2 thanh toán nợ cho ông, Ngân hàng rút đơn yêu cầu thi hành án và trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K. Ông chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà T2 là đúng quy định của pháp luật, không có việc tẩu tán tài sản như bà T1 trình bày, nên ông K không đồng ý với yêu cầu của khởi kiện của bà T1.

- Bà Nguyễn Thị Kim T2 trình bày:

Trước đây ông Lâm Tấn K có nợ tiền Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện LV và có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 12.051m^2 đứng tên ông Lâm Tấn K và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 18.800m^2 đứng tên ông Lâm Thành H. Ngân hàng đã khởi kiện ông K và bà S, đã được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời giải quyết bằng quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 35 ngày 10/7/2017, buộc ông K bà S trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền 456.500.000 đồng. Sau đó ông K, bà S, bà T2 có thỏa thuận với Ngân hàng bà T2 sẽ thanh toán nợ cho Ngân hàng để đảm bảo thi hành án. Ngày 13/9/2017 bà T2 nộp tiền cho Ngân hàng số tiền 456.675.000 đồng để thanh toán nợ cho ông K, Ngân hàng đã rút đơn yêu cầu thi hành án và Thi hành án đã ra quyết định đình chỉ thi hành án. Ngày 19/9/2017 bà T2 và ông K đến phòng Công chứng số 1 tỉnh C công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T2 với ông K được công chứng trước khi ông K nhận quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 209 ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Ngày 26/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 209 ngày 18/9/2017. Bà T2 xác định trong sự việc này bà T2 và bà T1 không có tranh chấp, vì Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 209 ngày 18/9/2017. Thi hành án đã ra quyết định thu hồi quyết định kê biên, cưỡng chế đối với phần đất đã kê biên. Bà T2 xác định bà nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lâm Tấn K là tài sản ông K đang thế chấp tại Ngân hàng và Ngân hàng đã yêu cầu thi hành án đối với tài sản thế chấp, bà sang đất trong giai đoạn thi hành án, được Ngân hàng đồng ý cho bà sang đất của ông K để Ngân hàng thu hồi nợ, nên không đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 6831 ngày 19/9/2017 ký kết giữa ông Lâm Tấn K với bà Nguyễn Thị Kim T2 được công chứng tại phòng Công chứng số 1 tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện LV trình bày:

Theo quyết định thỏa thuận số 35 ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời buộc ông K bà S trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền 456.500.000 đồng. Sau đó thì Ngân hàng có yêu cầu thi hành án đối với tài sản thế chấp và được Thi hành án ra quyết định thi hành án. Ngân

hàng có trao đổi với ông K là ông tìm người sang đất nếu không có người sang thì sẽ bị kê biên tài sản thế chấp để thi hành án. Ông K và bà T2 thỏa thuận với nhau ông K chuyển nhượng đất cho bà T2 nên ngày 13/9/2017 bà T2 đã nộp tiền cho Ngân hàng số tiền 456.675.000 đồng để thanh toán nợ thay cho ông K. Sau khi bà T2 thanh toán dứt điểm nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông K thế chấp, Ngân hàng đã rút lại đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời ban hành quyết định đình chỉ thi hành án số 56 ngày 18/9/2017.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số:69/2019/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị T1, yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 6831 ngày 19/9/2017 giữa ông Lâm Tấn K với bà Nguyễn Thị Kim T2.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/7/2019, bà Lê Thị T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1, bác toàn bộ yêu cầu ông K, bà T2 về việc giữ nguyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông K và bà T2

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Lê Thị T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T1 phát biểu: Ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 209 ngày 18/9/2017 phong tỏa tài sản đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 12.051m^2 đứng tên ông Lâm Tấn K và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 18.800m^2 đứng tên ông Lâm Thành Hai. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được gửi cho các cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn dịch chuyển tài sản của ông K. Ngày 19/9/2017, Cơ quan Thi hành án huyện Trần Văn Thời tống đạt cho ông K và bà S Quyết định thi hành án đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 209 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, trước khi ông K lập hợp đồng chuyển nhượng cho bà T2. Như vậy, hợp đồng chuyển nhượng giữa ông K với bà T2 ngày 19/9/2017 bị vô hiệu ngay từ khi xác lập, vì đối tượng chuyển nhượng không được chuyển nhượng. Ông K chuyển nhượng đất cho bà T2 diện tích 11.612,3m^2 với giá 240.000.000 đồng là không phù hợp với giá thực tế ở địa phương; bà T2 chuyển nhượng phần đất của ông K giá 240.000.000 đồng nhưng trả Ngân hàng số tiền 456.756.000 đồng, vượt hơn số tiền chuyển nhượng 216.756.000 đồng. Ông K chuyển nhượng đất cho bà T2 là tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án cho bà T1, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T1. Do đó, kiến nghị Hội đồng xét xử

căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông K với bà T2 vô hiệu.

Bà T1 phát biểu: Không đồng ý việc chuyển nhượng giữa ông K với bà T2.

Ông K phát biểu: Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà T2 phát biểu: Khi chuyển nhượng đất của ông K, bà đã xuất tiền trả nợ Ngân hàng thay cho ông K để đảm bảo việc thi hành án của ông K đối với phần nợ Ngân hàng. Bà T1 không có quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời kê biên phần đất bà chuyển nhượng của ông K, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là không đúng. Quyết định Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông K có trước khi bà T1 khởi kiện ông K và bà đã tiến hành thủ tục chuyển nhượng trước khi bà T1 có đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Do đó, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 69/2019/DS-ST ngày 01 – 7 – 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà T1 khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được công chứng số 6831 ngày 19/9/2017 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh C giữa ông Lâm Tấn K với bà Nguyễn Thị Kim T2. Vì bà T1 cho rằng việc ông K chuyển nhượng QSDĐ cho bà T2 là nhằm tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà. Do cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1, nên bà T1 có đơn kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bà T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Trước khi bà T1 khởi kiện ông K và bà S về việc tranh chấp vay tài sản và hụi, thì trước đó (ngày 29/4/2014) ông K đã thế chấp Giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 12.051m^2 đứng tên Lâm Tấn K và Giấy chứng nhận QSDĐ diện tích 18.800m^2 đứng tên Lâm Thành H để vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV. Do ông K và bà S không thanh toán tiền vay cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện đối với ông K và bà S tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Ngày 07/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý vụ án để giải quyết. Ngày 03/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tiến hành hòa giải và các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Ngày 10/7/2017 Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ra quyết định số 35/2017/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Lâm Tấn K và bà Nguyễn Thị S trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện LV số tiền nợ gốc 396.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến ngày 21/6/2017 là 71.855.194 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng. Như vậy, Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2017/QĐST-DS ngày 10/7/2017 có trước khi Tòa án nhân dân

huyện Trần Văn Thời thụ lý đơn khởi kiện của bà T1 đối với ông K và bà S (ngày 12/7/2017).

[2.2] Do ông K, bà S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận, nên Ngân hàng yêu cầu thi hành án tài sản thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 12.051m^2 đứng tên ông Lâm Tấn K và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 18.800m^2 đứng tên ông Lâm Thành H và được Thi hành án ra quyết định thi hành án. Ngân hàng có trao đổi với ông K là ông tìm người bán đất để trả nợ cho Ngân hàng, nếu không có người mua thì sẽ bị kê biên tài sản để thi hành án. Được sự đồng ý của Ngân hàng, ông K và bà T2 thỏa thuận với nhau ông K chuyển nhượng đất cho bà T2, nên ngày 13/9/2017 bà T2 nộp tiền cho Ngân hàng số tiền 456.675.000 đồng để thanh toán nợ thay cho ông K và bà S. Sau khi bà T2 thanh toán dứt điểm nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã trả lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông K đã thế chấp, Ngân hàng rút lại đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời ban hành quyết định đình chỉ thi hành án ngày 18/9/2017. Ngày 14/9/2017, ông K, bà T2 tiến hành làm thủ tục đo đạc tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Trần Văn Thời để ký kết hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ.

[2.3] Đến ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của ông K và bà S gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 12.021m^2 đứng tên Lâm Tấn K và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 18.800m2 đứng tên Lâm Thành H (Quyết định được tống đạt cho ông K và bà S vào ngày 20/9/2017 do chị Lê Thị Lai là con dâu của ông K và bà S nhận thay). Ngày 19/9/2017, ông K và bà T2 ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại phòng Công chứng số 1 tỉnh Cà Mau, ông K chuyển nhượng cho bà T2 diện tích đất 11.612,3m^2. Cùng ngày 19/9/2017, Cơ quan thi hành án huyện Trần Văn Thời cũng tống đạt Quyết định thi hành án đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho ông K và bà S. Tuy nhiên, giữa thời gian ký hợp đồng chuyển nhượng với thời gian tống đạt quyết định thi hành án, không xác định được thời gian nào trước.

[2.4] Mặt khác, phần đất của ông K và bà S theo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 30.647m^2, ông K chỉ chuyển nhượng cho bà T2 diện tích 11.612,3m^2 trong diện tích 18.800m^2 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lâm Thành H; phần đất ông K và bà S còn lại diện tích là 19.035,6m^2 để thi hành án đối với số tiền nợ của bà T1. Hơn nữa, nếu như không có việc thỏa thuận bà T2 trả nợ cho Ngân hàng thay ông K để nhận chuyển nhượng phần đất nêu trên, thì phần đất của ông K cũng bị thi hành án để trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, không có căn cứ cho rằng việc ông K chuyển nhượng cho bà T2 diện tích đất 11.612,3m^2 nêu trên là tẩu tán tài sản, nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T1. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T1 về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông K với bà T2, buộc bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà T1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 69/2019/DS-ST ngày 01 – 7 – 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm bà T1 phải chịu theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị T1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 69/2019/DS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị T1 về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lâm Tấn K với bà Nguyễn Thị Kim T2 được công chứng số 6831 ngày 19/9/2017 của Phòng Công chứng số 1 tỉnh C.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Võ Thị T1 phải chịu 300.000 đồng; bà T1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008410 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm bà Võ Thị T1 phải chịu 300.000 đồng; bà T1 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003353 ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C;*
- *Tòa án nhân dân huyện TVT;*
- *Chi cục THADS huyện TVT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT(TM:TANDTCM).*

Nguyễn Thành Lập